**MA TRẬN THI CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2023- 2024**

**MÔN GDCD 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chủ đề/Bài** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng**100% |
| **Nhận biết**40% | **Thông hiểu**30% | **Vận dụng**20 % | **Vận dụng cao**10% |
| **Bài 1. Pháp luật và đời sống** | Nêu được khái niệm, đặc trưng của pháp luật | - Hiểu được bản chất và vai trò của pháp luật |  |  |  |
|  | Số câu: 2Số điểm: 0.625Tỉ lệ 6,25 %  |  Số câu: 2Số điểm: 0.625Tỉ lệ 6,25 % |  |   | Số câu: 4Số điểm:1,25Tỉ lệ: 12,5 % |
| **Bài 2. Thực hiện pháp luật** | Nêu được khái niệm, các hình thức thực hiện pháp luật và khái niệm vi phạm pháp luật | Hiểu được các hình thức thực hiện pháp luậtCác loại vi pham pháp luật | Ủng hộ các hành vi thực hiện đúng pháp luật. Phê phán các hành vi làm trái pháp luật | Lựa chọn được các cách xử sự đúng khi thực hiện pháp luật. |  |
|  | Số câu: 3Số điểm: 0.9375Tỉ lệ: 9,375 % | Số câu: 2Số điểm: 0.625Tỉ lệ: 6,25 % | Số câu: 2Số điểm: 0.625Tỉ lệ: 6,25 % | Số câu: 1Số điểm: 0.3125Tỉ lệ: 3,125 % | Số câu: 8Số điểm: 2,5Tỉ lệ: |
| **Bài 3. Công dân bình đẳng trước pháp luật** | Nêu khái niệm quyền bình đẳng trước pháp luật. | Hiểu nội dung quyền bình đẳng về trách nhiệm pháp lí |  |  |  |
|  | Số câu: 1Số điểm: 0.3125 | Số câu: 1Số điểm:0.3125 |  |  | Số câu: 2Số điểm: 0.625Tỉ lệ: 6.25 % |
| **Bài 4. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình** | Nêu được khái niệm, nội dung bình đẳng trong: hôn nhân và gia đình, lao động và kinh doanh. | Hiểu được quyền bình đẳng trong: Hôn nhân và gia đình, lao động.  | Biết đánh giá,Nhận xét việc làm của những người xung quanh trong lĩnh vực xã hội. | Có thái độ đúng đắn trong lĩnh vực hôn nhân - gia đình, lao động và kinh doanh. |  |
|  | Số câu: 2Số điểm: 0.625Tỉ lệ: 6,25 % | Số câu: 2Số điểm: 0.625Tỉ lệ: 6,25 % | Số câu: 2Số điểm: 0.625Tỉ lệ: 6,25 % | Số câu: 1Số điểm: 0.3125Tỉ lệ: 3,125 % | Số câu: 7Số điểm: 2.1875Tỉ lệ:21.875%  |
| **Bài 5. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo** | Nêu được khái niệm quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo và ý nghĩa của các quyền đó. | Hiểu được nội dung quyền bình đẳng giữa các tôn giáo. | Đánh giá các hành vi vi phạm quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. | Lựa chọn cách ứng xử phù hợp với quy định của pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. |  |
|  | Số câu: 2Số điểm: 0.625Tỉ lệ: 6,25 % | Số câu: 2Số điểm: 0.625Tỉ lệ: 6,25 % |  | Số câu: 1Số điểm: 0.3125Tỉ lệ: 3,125 % | Số câu: 5Số điểm:1.5625Tỉ lệ: 15.625% |
| **Bài 6. Công dân với các quyền tự do cơ bản** |  | Hiểu được nội dung quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm của công dân. | - Đánh giá, nhận xét được các vấn đề, tình huống về quyền bất khả xâm phạm thân thể và bảo hộ về danh dự và nhân phẩm của công dân. | Lựa chọn được cách xử sự đúng khi thực hiện quyền bất khả xâm phạm về tính mạng và sức khỏe của công dân. |  |
|  | Số câu: 2Số điểm: 0.625Tỉ lệ: 6,25 % | Số câu: 1Số điểm: 0.3125Tỉ lệ: 3,125 % | Số câu: 2Số điểm: 0.625Tỉ lệ: 6,25 % | Số câu: 1Số điểm: 0.3125Tỉ lệ: 3,125 % | Số câu: 6Số điểm:1.875Tỉ lệ: 18.75% |
| **Tổng số câu: 32****Tổng số điểm: 10****Tỉ lệ: 100 %** | **Số câu: 12****Số điểm: 3,75****37,5 %** | **Số câu: 10****Số điểm: 3,125****31,25 %** | **Số câu: 6****Số điểm: 1,875****18,75%** | **Số câu: 4****Số điểm: 1,25****12,5%** | **Số câu: 32****Tổng số điểm: 10****Tỉ lệ: 100 %** |